

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 7 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Bình.

Ông Nguyễn Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thu T, sinh năm 19xx; địa chỉ: Số 15 C154 Đ, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn Th, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị Thu T trình bày: Chị T và anh Th tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận H, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 30/3/20xx.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau nên thường

xuyên xảy ra xô xát với nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả mà ngày càng trầm trọng hơn. Từ tháng 10 năm 2017 đến nay vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị T xác nhận: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, do vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Phương N, sinh ngày 24/5/20xx và Đặng Phương Khánh C, sinh ngày 27/9/20xx. Chị T yêu cầu được nuôi cả 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, chị T không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng đồng thời ra thông báo yêu cầu anh Th có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T nhưng anh Th không thực hiện.

Tiến hành lấy lời khai của bà Đỗ Thị S (Mẹ đẻ anh Th) bà S trình bày: Chị T và anh Th tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 20xx có đăng ký kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau nên thường xảy ra xô xát. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2017 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị T có yêu cầu được ly hôn với anh Th, bà S đề nghị Tòa án chấp nhận vì vợ chồng đã sống ly thân từ lâu.

Về con chung: Chị T và anh Th có 02 con chung là Đặng Phương N, sinh ngày 24/5/20xx và Đặng Phương Khánh C, sinh ngày 27/9/20xx hiện do chị T nuôi dưỡng, bà S đề nghị Tòa án căn cứ theo nguyện vọng của các cháu để giao cho chị T nuôi dưỡng.

Do anh Th đang có công việc xa nhà, gia đình bà S đã thông báo cho anh Th biết việc chị T có yêu cầu ly hôn, nuôi con chung. Anh Th có ý kiến đề nghị Tòa án giao các văn bản tố tụng cho anh Th thông qua bà S, bà S cũng nhất trí với đề nghị của anh Th.

Tiến hành xác minh tại địa phương kết quả cho thấy: Chị T và anh Th tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 20xx có đăng ký kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm với nhau nên thường xảy ra xô xát. Chị T và anh Th đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2017 đến nay. Nay chị T có yêu cầu được ly hôn với anh Th, địa phương đề nghị Tòa án chấp nhận.

Về con chung: Chị T và anh Th có 02 con chung là Đặng Phương N, sinh ngày 24/5/20xx và Đặng Phương Khánh C, sinh ngày 27/9/20xx. Từ khi vợ chồng sống ly thân các cháu do do chị T nuôi dưỡng, do các cháu đều đã trên 7 tuổi nên

đề nghị Tòa án căn cứ theo nguyện vọng của các cháu để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án thu thập đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Đinh Thị Thu T được ly hôn với anh Đặng Văn Th.

Về con chung: Căn cứ vào các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cả 02 con chung là 02 con chung là Đặng Phương N, sinh ngày 24/5/20xx và Đặng Phương Khánh C, sinh ngày 27/9/20xx cho chị T nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Về án phí: Chị Đinh Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Đinh Thị Thu T có yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh Đặng Văn Th có nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: Bị đơn anh Đặng Văn Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Đinh Thị Thu T và anh Đặng Văn Th tuân thủ đúng quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Th đã trầm trọng, hai người đã có thời gian dài sống ly thân cho thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia

đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Đinh Thị Thu T được ly hôn với anh Đặng Văn Th.

[4] Về con chung: Chị T và anh Th có 02 con chung là Đặng Phương N, sinh ngày 24/5/20xx và Đặng Phương Khánh C, sinh ngày 27/9/20xx, chị T yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, anh Th vì lý do công việc nên thường xuyên vắng nhà, còn chị T hiện tại đang ở cùng bố mẹ đẻ và có công việc, thu nhập ổn định. Thực tế từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị T là người trực tiếp nuôi con cho thấy chị T là người có đủ điều kiện để nuôi con. Do vậy cần giao cả 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp điều kiện hoàn cảnh chăm sóc nuôi dạy con, đảm bảo được quyền lợi cũng như nguyện vọng được ở với mẹ của các con. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giao cả 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con chị T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Đinh Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Thu T được ly hôn với anh Đặng Văn Th.

- Về con chung: Giao cả 02 con chung là Đặng Phương N, sinh ngày 24/5/20xx và Đặng Phương Khánh C, sinh ngày 27/9/20xx cho chị Đinh Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con hai bên không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Đinh Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này chị T đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006206 ngày 04 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Chị Đinh Thị Thu T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đặng Văn Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng;
- Các đương sự;
- UBND phường T, quận H;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Chính

